TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ	

Q, ngày 07 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Ngô Mạnh L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/02/2013. Nên hôn nhân của anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L sống hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và có những lời lẽ xúc phạm đến nhau. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người ở một nơi từ cuối năm 2018 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau.

Đến nay, cả anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trầm trọng, hôn nhân kéo dài không có hạnh phúc và cùng có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa hai người. Xét thấy, việc anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Ngô Duy L, sinh ngày 22/6/2013 và Ngô Anh Th, sinh ngày 30/11/2015. Ly hôn, anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L cùng thoả thuận thống nhất giao cháu Ngô Duy L, sinh ngày 22/6/2013 cho anh Ngô Mạnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên, và giao cháu Ngô Anh Th, sinh ngày 30/11/2015 cho chị Ngô Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Việc thoả thuận, thống nhất nêu trên của anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L đều thoả thuận thống nhất anh Ngô Mạnh L nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Ngô Duy L, sinh ngày 22/6/2013 và Ngô Anh Th, sinh ngày 30/11/2015. Ly hôn, anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L cùng thoả thuận thống nhất giao cháu Ngô Duy L, sinh ngày 22/6/2013 cho anh Ngô Mạnh L trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên, và giao cháu Ngô Anh Th, sinh ngày 30/11/2015 cho chị Ngô Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung nên đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L đều thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Ngô Mạnh L và chị Ngô Thị L đều thoả thuận thống nhất anh Ngô Mạnh L nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* . Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí anh Ngô Mạnh L đã nộp theo biên lai thu số 0003254 ngày 27- 02- 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Anh Ngô Mạnh L đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga